



## HỎI/ĐÁP VỀ VIỆC LÀM BIÊN MỤC MÔ TẢ THEO BỘ QUY TẮC BIÊN MỤC ANH-MỸ RÚT GỌN, 1988

Để giúp đỡ các học viên tiếp tục học tập sau những khóa huấn luyện về áp dụng *Bộ Quy Tắc Biên Mục Anh-Mỹ Rút Gọn, 1988* (BQTBAMRG, 1988) tại VN hè 2004, LEAF-VN sẽ niêm yết các câu hỏi quan trọng và những câu trả lời vào website này. Câu hỏi/trả lời được ghi theo thứ tự của ngày nhận/trả lời gần nhất. Đa số các câu trả lời đều dựa trên *Cẩm Nang Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ Quy Tắc Biên Mục Anh-Mỹ Rút Gọn, 1988* / Phạm Lệ-Hương, Ngọc Mỹ Guidarelli do LEAF-VN xuất bản trên CD, 2004.

**XIN LƯU Ý QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ:** Trong sách *Cẩm Nang* này, Phần 1-C-10-11 : Phó Đề từ trang 376 đến trang 388 đã bị thiếu trong đĩa CD. Xin chuyển tải phần này tại địa chỉ URL này: <http://www.leaf-vn.org/PhoDe.pdf> và chúng tôi xin cáo lỗi về sơ sót này.

Ngày 5 tháng 9 năm 2004  
Phạm Thị Lệ-Hương, Giảng viên  
LEAF-VN (<http://www.leaf-vn.org>)

### Câu hỏi và Trả lời

4/9/2004

#### HỎI:

Thưa Cô, em đang tham khảo "Bộ quy tắc biên mục Anh-Mỹ rút gọn, 1988" và có một số điểm em chưa hiểu về (báo, tạp chí). Cô vui lòng, giải thích giùm em.

Trong Bộ quy tắc [biên mục Anh-Mỹ] rút gọn:

A.- Phụ lục IV : Phần minh họa các thẻ/phiếu

Tài liệu 25 : Phát triển kinh tế

Ở tài liệu này

- 1.-Vi sao Cô sử dụng : hình thức tiêu đề : 54 nhưng em không thấy có trong phần tiêu đề;
- 2.-Vi sao Cô sử dụng [quy tắc] 3A3;
- 3.-Vi sao Cô lại đưa các số tạp chí ấn hành đầu tiên "số 1 (tháng 1, 1991)" vào thẻ mục lục để làm gì ?
- 4.-và em cũng không thấy tác giả tập thể ở trong vùng minh xác về trách nhiệm ?

B-5. Ngược lại, trong quyển " *Cẩm nang hướng dẫn sử dụng...* " tài liệu : *Tạp chí sinh học = journal of biology vi [sao]* Cô mô tả như sách, có tác giả tập thể ở vùng minh xác về trách nhiệm

6- Vi sao Cô không sử dụng [quy tắc] " 3A " vào vùng đặc biệt cho ấn phẩm liên tục mà lại đưa vào phần ghi chú.

7-Nếu như TV muốn quản lý tính liên tục [của] báo, tạp chí theo "số, tập, năm, tháng..." mình nên mô tả mỗi số một phiếu hay là một phiếu cho nhiều số liên tiếp nhau hay nên như thế nào ( sử dụng AACR2 ) ?

#### TRẢ LỜI:

A. Trong việc làm mô tả tài liệu ở đây là báo chí [ấn phẩm định kỳ] và đa số ấn phẩm định kỳ đều dùng nhan đề làm tiêu đề mô tả chính (main heading) trong bản mô tả chính (main entry) làm theo lối thẻ/phiếu

mục lục thì dùng lề treo (hanging indention). Trường hợp này chúng ta có Nhan đề: **Phát triển kinh tế** dùng làm tiêu đề mô tả chính (main heading) [Quy tắc 23C4]

1. Hình thức của tiêu đề (form of entry) ở đây dùng quy tắc số 54 là vì: nó nói đến hình thức của điểm truy dụng phụ dành cho tác giả tập thể. Chúng ta dùng tiêu đề **gián tiếp** theo tên tập thể phụ thuộc là “Đại Học Quốc Gia (TP Hồ Chí Minh). Trường Đại Học Kinh Tế”, tức là Trường Đại Học Kinh Tế là tập thể phụ thuộc [hay tập thể con] của tập thể lớn hơn nó [hay tập thể mẹ] là Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh. Như tôi đã trình bày trong lớp học hè năm nay (2004) là vì lý do thư viện VN chưa có Hồ Sơ Tiêu Đề Chuẩn do đó chúng ta cũng có thể thiết lập tiêu đề theo lối **trực tiếp** là: Trường Đại Học Kinh Tế (TP Hồ Chí Minh) **NẾU** chúng ta biết là tại Đại Học Quốc Gia Hà Nội cũng có một trường cùng tên như vậy là Trường Đại Học Kinh Tế, và trong trường hợp này chúng ta **thêm địa danh (TP Hồ Chí Minh)** vào tên tập thể (theo quy tắc 45)

2 và 3.- Quy tắc 3A3 : ghi thêm số ấn hành đầu tiên được định danh bằng năm/tháng.... : Chúng tôi được bạn đồng nghiệp ở VN cung cấp thông tin “Số 1 (Tháng 1- 1991)- để **cho vào thí dụ này cho đầy đủ**. Tuy nhiên phân ghi chú chúng tôi có ghi là: “Thông tin dựa trên số 68 (tháng 6, 1996)”, do đó ở đây nếu muốn chúng ta cũng có thể ghi theo quy tắc 3A3 là: **Phát triển kinh tế. -- Số 68 (tháng 6, 1996)**- Quy tắc này cho chúng ta biết số báo và năm báo phát hành đầu tiên [hoặc số báo nào mà TV mua vào đầu tiên khi làm biên mục cho báo này]

4.-5- Làm biên mục mô tả cho ấn phẩm định kỳ đa số không ghi “minh xác về trách nhiệm” vì báo là do nhiều người cộng tác viết bài, ghi tác giả tập thể vào phần kê dẫn tiêu đề (tracings) hay cho thêm điểm truy dụng với tên tập thể để độc giả có thêm thông tin về báo này. **Tap chí Sinh học** được làm biên mục với minh xác về trách nhiệm vì cơ quan chủ quản nó là: Trung Tâm Khoa Học Tự Nhiên và Công Nghệ Quốc Gia. **Không phải cứ cho minh xác về trách nhiệm vào phần mô tả là coi việc đó là “làm mô tả như sách”**. Ở đây chúng ta làm mô tả cho ấn phẩm định kỳ, và việc mô tả này tùy thuộc vào nhiều quy tắc riêng cho ấn phẩm định kỳ chẳng hạn như quy tắc 3A3 .

[Tập chí Phát triển kinh tế cũng có thể làm như vậy, nhưng chúng tôi không làm: Phát triển kinh tế / Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh. Trường Đại Học Kinh tế.-- Số 1 (tháng 1, 1991)- ]

6.- Dùng hay không dùng quy tắc 3A3: xin xem trả lời câu hỏi số 2-3 ở trên.

7.-**Mô tả ấn phẩm định kỳ chỉ được làm một lần cho một nhan đề** tức là cho tên của báo mà mình làm biên mục. Để biểu thị tính liên tục của báo cho độc giả thấy, người ta thường làm những thẻ/phiếu mục lục tiếp theo biểu ghi chính để chỉ riêng các số báo nhận được và cho lưu hành [carddex], bây giờ với việc áp dụng công nghệ thông tin vào thư viện, các chương trình tích hợp dành cho ấn phẩm định kỳ (Serial module) được các nhà sản xuất làm theo khuôn thức MARC 21, và người làm việc nhập báo (input) vào serial module thường chỉ dùng biểu ghi thư mục/thư tịch (bibliographic record) mà người làm biên mục đã làm, sau đó họ sử dụng trường 863-865 dành cho việc nhập thông tin (số báo, tháng/năm, mã vạch riêng cho từng số này, v.v..) để khi độc giả coi trên Mục lục trực tuyến (OPAC) của thư viện họ chỉ thấy ghi một vài số báo gần nhất mà TV vừa nhận mà thôi. Xin xem biểu ghi của TV Quốc Hội Mỹ dưới đây cho **Tạp Chí Sinh Học** [phần cuối từ chữ CALL NUMBERS trở xuống, TVQH Mỹ đã dùng serial module của họ để cho các dữ kiện về số liệu thủ đắc về báo (holdings) vào đó, mà người đọc chỉ nhìn thấy nó ghi như vậy, trên thực tế “đăng sau hậu trường” người làm việc nhập tin đã làm nhiều việc khác nữa mới có thể hiển thị thông tin như thế này trên OPAC. <http://catalog.loc.gov>  
[http://catalog.loc.gov/cgi-bin/Pwebrecon.cgi?v4=1&ti=1,1&SEQ=20040905195939&Search\\_Arg=tap+chi+sinh+hoc&Search\\_Code=TALL&PID=4400&CNT=25&SID=1](http://catalog.loc.gov/cgi-bin/Pwebrecon.cgi?v4=1&ti=1,1&SEQ=20040905195939&Search_Arg=tap+chi+sinh+hoc&Search_Code=TALL&PID=4400&CNT=25&SID=1)

The Library of Congress

>> [Go to Library of Congress Authorities](#)



LIBRARY OF CONGRESS ONLINE CATALOG



[Help](#) [New Search](#) [Search History](#) [Headings List](#) [Titles List](#) [Request an Item](#) [Account Status](#) [Other Databases](#) [Start Over](#)

**DATABASE:** Library of Congress Online Catalog

**YOU SEARCHED:** Title = tap chi sinh hoc

**SEARCH RESULTS:** Displaying 1 of 2.



*Sinh hoc / Viên Khoa hoc Việt Nam.*

**LC Control Number:** 89643851

**000** 01606cas 2200469 a 450

**001** 11357360

**005** 20031007050256.0

**008** 890920c198u9999vm qr p f0 0vie

**010** \_\_ |a 89643851 |z 91944521

**035** \_\_ |a (OCoLC)oem20371967

**040** \_\_ |a DLC |c DLC |d MH |d DLC |d OCoLC |d DNLM

**012** \_\_ |a 23-7-0310060044-p-8912

**037** \_\_ |b Viên Khoa hoc Việt Nam, 70 Tr'ân Hu'ng Đạo, Hà Nội

**041** 0\_ |a vie |b eng |f engrus

**042** \_\_ |a lc

**050** 00 |a QH301 |b .S53

**245** 00 |a Sinh hoc / |c Viên Khoa hoc Việt Nam.

**246** 13 |a Tap chí sinh hoc

**249** 0\_ |i ACQUIRE Title: |a Sinh hoc / Viên Khoa hoc Việt Nam.

**260** \_\_ |a Hà-Nôi : |b Viên Khoa hoc Việt Nam

**300** \_\_ |a v. : |b ill. ; |c 26 cm.

**310** \_\_ |a Quarterly

**500** \_\_ |a Description based on: Tập 5, s'ô 1 (tháng 2, 1983); title from cover.

**546** \_\_ |a Includes summaries in English, and tables of contents in English and Russian.

**590** \_\_ |a SERBIB/SERLOC merged record

**592** \_\_ |a ACQN: aq 94019465

**592** \_\_ |a Quarterly

**592** \_\_ |a Title update FRO to add Air pouch

650 \_0 |a Biology |v Periodicals.  
650 \_0 |a Geology |v Periodicals.  
710 2\_ |a Viên Khoa học Việt Nam.  
780 00 |t Sinh vật học |x 0251-0995 |w (DLC) 89643850 |w  
(OCoLC)20371863  
850 \_\_ |a DLC |a MH-Z  
890 \_\_ |a Sinh học. |i 89-643851  
906 \_\_ |a 7 |b cbc |c serials |d 2 |e ncip |f 19 |g n-oclcserc  
920 \_\_ |a Keep 1  
936 \_\_ |a Tập 10, số 1 (tháng 3, 1988) LIC  
984 \_\_ |a srvf |d 2001-11-20  
991 \_\_ |b c-Asian |h QH301 |i .S53 |m Viet |w SERIALS  
991 \_\_ |b c-Ser |w ACQUIRE  
992 \_\_ |b EMPTY |w ACQUIRE  
992 \_\_ |b Asian |w SERLOC

---

**CALL NUMBER:** QH301 .S53 Viet

Set 1

-- **Request in:** Asian Reading Room (Jefferson, LJ150)

-- **Status:** tập 24, số 1/3 2002 Mar./Sept. c.1 In Process 06-25-2003

-- **Older Receipts:** Tập 5:số 1-Tập 5:số 2 (1983), Tập 6:số 1-Tập 8:số 2 (1984-1986), Tập 9:số 6 (1987), Tập 9:số 3 (1987)  
Tập 10:số 1 (1988), Tập 10:số 3 (1988), Tập 11:số.2 (1989),  
Tập 11:số.4 (1989)  
Tập 12:số 1-Tập 12:số 4 (1990), Tập 12:số 6 (1990), Tập  
13:số 1-Tập 13:số 4 (1991), Tập 14:số 3-Tập 14:số 4 (1992)  
Tập 14:số 6 (1992), Tập 15:số 2 (1993), Tập 15:số 3 (1993),  
Tập 16:số 1-Tập 16:số 3 (1994)  
Tập 17:số 1-Tập 17:số 4 (1995), Tập 18:số 3 (1996), Tập  
18:số 4 (1996), Tập 18:số 6 (1996)  
Tập 18:số 9 (1996), Tập 19:số 1-Tập 19:số 4 (1997), Tập  
20:số 2-Tập 20:số 4 (1998), Tập 21:số 1-Tập 21:số 2 (1999)  
Tập 22:số 2-Tập 22:số 4 (2000), Tập 23:số 1-Tập 23:số 2  
(2001-2001:6), Tập 23:số 4 (2001:12)  
tập 24:số 1/3 (2002:Mar./Sept.)

---

**CALL NUMBER:** Not Available

-- **Request in:** Newspaper & Current Periodical Reading Room (Madison)

LM133)

-- **Order Information:** In the Pre-Order Process

◀ Previous Next ▶

Save, Print and Email ( <a href="#">Help Page</a> )	
Select Format	Print or Save
<input checked="" type="checkbox"/> Text Format (Save, Print or Email) <input type="checkbox"/> MARC Format (ONLY Save)	
	Enter email address: <input type="text"/>

[Help](#) - [Search](#) - [History](#) - [Headings](#) - [Titles](#) - [Request](#) - [Account](#) - [Databases](#) - [Exit](#)



**The Library of Congress**  
URL: <http://www.loc.gov/>  
*Mailing*

*Address:*  
101 Independence Ave, S.E.  
Washington, DC 20540

**Catalog/authority record errors?**  
[Use our Error Report Form](#)  
**Questions about searching?**  
[Ask a Librarian](#)

**Library of Congress Online Catalog**  
URL: <http://catalog.loc.gov/>  
**Library of Congress Authorities**  
URL: <http://authorities.loc.gov/>

#### HỎI :

Thông tin trên trang nhan đề:

Nhan đề: *Quá trình Việt Nam hội nhập khu vực châu Á*

Những người biên soạn: Đinh Xuân Lý, Nguyễn Trần Quế

Câu hỏi: với sách này thì tên những người biên soạn có được xem là tác giả chính để làm bản mô tả chính cho quyển sách này?

*Đinh, Xuân Lý*

*Quá trình Việt Nam hội nhập khu vực châu Á / Đinh Xuân Lý, Nguyễn Trần Quế*

#### TRẢ LỜI:

Quy tắc số 25B2 [trang 62, Bộ QTBAMRG, 1988] được áp dụng cho trường hợp của cuốn sách mà em ghi trong thư.

1.-Làm bản mô tả chính với **tiêu đề chính là tên người được ghi đầu tiên trên trang nhan đề**, làm bản mô tả phụ cho tên của người thứ 2, và bản mô tả phụ nữa cho nhan đề sách.

2.- Ghi chú: Chỉ làm bản mô tả chính với tiêu đề chính là nhan đề khi có sách/tài liệu ở trong trường hợp đã nêu ra trong Quy tắc số 23C [tr. 57] khi đó chúng ta sẽ làm bản mô tả theo lối lề treo (hanging indention)

#### “Quy tắc số 23C. Bản mô tả theo nhan đề

Làm bản mô tả chính cho một tác phẩm theo nhan đề khi:

- 1) tác giả không được biết (tác phẩm khuyết danh) và không có tập thể nào chịu trách nhiệm cả (xem quy tắc 23B2)
- 2) tác phẩm có trên ba tác giả và không có người nào là tác giả chính cả (xem quy tắc 25C2) và không có tập thể nào chịu trách nhiệm cả (xem quy tắc 23B2)
- 3) tác phẩm là một sưu tập hoặc là một tác phẩm do soạn giả [người biên tập] chịu trách nhiệm và có một nhan đề chung (xem quy tắc 26B)
- 4) tác phẩm không do tác giả cá nhân và do một tập thể ấn hành nhưng không thuộc về một trong các loại ấn phẩm liệt kê trong quy tắc 23B2
- 5) tác phẩm là một thánh thư (như Kinh Thánh, Kinh Koran, hoặc Kinh Talmud) hoặc một tác phẩm cổ điển khuyết danh (như Beowulf hay Truyện Một Ngàn Lê Một Đêm).”

#### HỎI :

Tên tác giả không ghi đủ họ tên, khi mô tả có cho dấu phẩy ngăn cách giữa hai thành phần của tên không?  
Thí dụ: Minh Hoàng >> Minh, Hoàng

#### TRẢ LỜI:

Một số tác giả VN hay dùng bút hiệu, có khi bút hiệu cũng gồm họ và tên, có khi không gồm họ và tên [họ của người VN quá ít, đa số có họ Nguyễn] và vì TV VN chưa có Hồ Sơ Tiêu Đề Chuẩn, do đó việc quyết định dùng bút hiệu hay tên thật của tác giả được làm theo quyết định của người làm biên mục tại TV nào đó, không nhất thiết giống TV khác, như thế sẽ có sự không nhất quán nếu chúng ta không có một Hồ Sơ Tiêu Đề Chuẩn để theo. Trường hợp tác giả Minh Hoàng, tôi coi đó là một bút hiệu, vì thế cụm từ Minh Hoàng được dùng làm tiêu đề mô tả chính của bản mô tả chính và không dùng dấu phẩy sau chữ Minh. [Quy tắc 32A và 33A1] Xin xem thí dụ tương tự nơi trang 354 tác giả dùng bút hiệu là Thụy Khuê.

#### HỎI :

Cuốn sách có 3 tập với nhan đề và năm xuất bản, số trang khác nhau, khổ sách khác nhau thì theo mô tả của AACR2 sẽ phải làm như thế nào?

#### TRẢ LỜI:

Áp dụng Quy tắc 5B3 : Trong phần mô tả vật chất, ghi 3 t mà không ghi số trang của từng tập một. Làm một ghi chú trong phần ghi chú tổng quát nói đến năm xuất bản khác nhau. Làm ghi chú nội dung ghi tên mỗi tập mà không ghi số trang của từng tập một. [xem thí dụ về cuốn La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn, tr. 349]. Khổ sách của mỗi tập dù có khác nhau thì vẫn ghi khổ sách của cuốn 1.

#### HỎI :

Tại sao tên tác giả Thích Minh Châu [tr.157] lại không ghi năm sinh?  
Tại sao phích John Paul II [tr. 167] trước năm xuất bản lại ghi chữ c1995?

#### TRẢ LỜI:

Tài liệu tham khảo về tiểu sử của người VN có tại Mỹ không có, do đó chúng tôi không tìm ra năm sinh của t.giả Thích Minh Châu. Theo tôi nhớ thì có thể Hòa thượng Minh Châu năm nay độ 87-89 tuổi, nhưng vì không chắc chắn nên tôi không thể ghi năm sinh của HT vào đây được.

Trong biểu ghi của phích John Paul II [tr. 167] trước năm xuất bản có ghi c1995 vì chữ copyright đã được ghi trên trang mặt sau của trang n.đ. mình xác về năm bản quyền của tác giả hay nhà xuất bản đ/v cuốn sách này. Ký hiệu c đặt trước năm xuất bản để chỉ “copyright” tức là “bản quyền” [xem hình thứ 2 trên trang 167]

9/7/2004

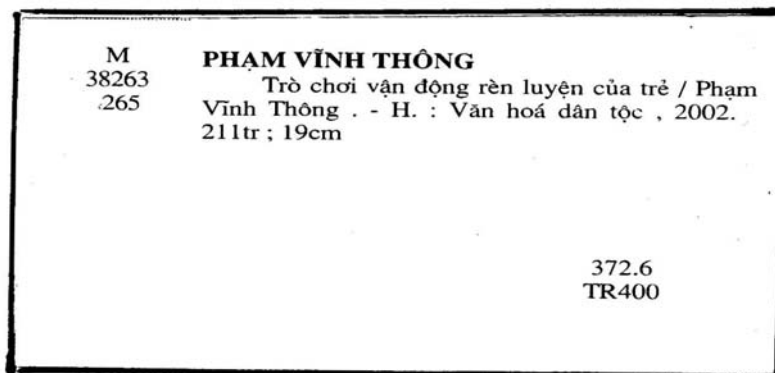
#### HỎI :

1. Tôi thấy là ISBD và AACR2 gần giống nhau. Xin cho biết thêm :

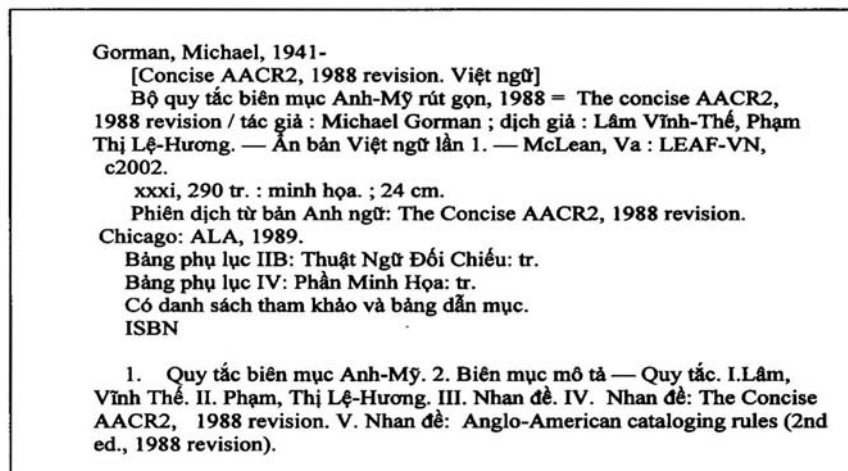
2. **Tính ưu việt của AACR2 so với ISBD** để chúng tôi có thêm thông tin mà quyết định nên hay không nên áp dụng AACR2 vào việc làm biên mục ở VN.
3. Có bao nhiêu nước trong khối ASEAN dùng AACR2?

**TRẢ LỜI:**

1. AACR2 đặt căn bản/cơ sở trên những nguyên tắc của ISBD, nó **giống nhau hoàn toàn**. Trong phần **Mô Tả Tài Liệu** của AACR2 [Bộ QTBMAMRG, 1988, tr. 9-49] **những nguyên tắc của ISBD đã được áp dụng triệt để**, các thông tin trên thẻ/phiếu mục lục (ML) được ngăn cách bằng những dấu chấm câu khi mô tả thông tin. Tuy nhiên **lối trình bày các thông tin trên thẻ/phiếu ML được ghi theo 2 lối**. Xin xem thí dụ của **lối trình bày thẻ/phiếu ML thứ 1 (tr.13-14): thường thấy trong các thẻ/phiếu mục lục ở VN**: thông tin được ghi một lèo, không xuống hàng. Xin xem hình thẻ/phiếu ML mà một học viên trong lớp này đã cung cấp cho tôi khi đặt câu hỏi.



Lối thứ 2 (Bộ QTBMAMRG, 1988, tr-14-): thường thấy trong các thẻ/phiếu mục lục ở Mỹ (**Cẩm Nang Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ QTBMAMRG, 1988** được làm theo lối thứ 2 này): các thông tin được trình bày rõ ràng hơn vì một vài đoạn tin đã được ngắt ra để trong từng hàng một, mục đích chính là giúp độc giả nhìn thấy thông tin từng phần rõ ràng hơn.



2. Phần II của AACR2: Tiêu Đề, Nhan Đề Đồng Nhất, và Tham Chiếu: Lựa Chọn Những Điểm Truy Dụng là phần chính mà AACR2 đã khai triển ra để giúp người làm biên mục lựa chọn những điểm truy dụng để dùng cho tiêu đề chính/phụ như thế nào để độc giả có thể tìm ra thông tin do đó bản mô tả chính/phụ cũng đã được nêu rõ trong nhiều thí dụ cụ thể.

Việc nên hay không nên áp dụng AACR2 cho việc làm biên mục trong thư viện VN là tùy theo chính sách của cộng đồng TVVN\*\*. Tuy nhiên theo ý kiến của tôi thì nếu chúng ta muốn hội nhập với cộng đồng TV thế giới thì chúng ta nên chấp nhận việc dùng AACR2 này, vì đây là một bộ Quy tắc biên mục chuẩn đã được đa số TV trên TG dùng. Chúng ta có thể truy dụng thông tin và chuyển tải miễn phí, các biểu ghi MARC đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu trực tuyến của TVQH Mỹ (<http://catalog.loc.gov>) và chỉ mất rất ít thì giờ làm hiệu đính, rồi nhập thông tin có sẵn vào cơ sở dữ liệu của chúng ta hơn là làm biên mục nguyên thủy (original cataloging) [tức là người ta đã làm cỗ sẵn cho mình xoi, tội gì mà không dùng?]. Hơn nữa nếu TV VN nào có đủ ngân sách để tham gia sử dụng dịch vụ của OCLC thì cơ sở dữ liệu này đã có sẵn khoảng trên 56 triệu biểu ghi MARC, trong đó tài liệu tiếng Việt cũng có rất nhiều. [**\*\*5/9/04: Xin xem thêm bài viết của ông Vũ Văn Sơn “Quy tắc biên mục Anh-Mỹ AACR2 và thực tiễn biên mục Việt Nam”** trên website: <http://www.leaf-vn.org/ISBD-AACR2-VN-VVson.pdf> [PDF format] và <http://www.leaf-vn.org/ISBD-AACR2-VN-VVson.htm> [Unicode - HTML format] - hay từ web ở VN là <http://www.vista.gov.vn/Anphamdientu/tapchitrongnuoc/tttl/2002/s3/1/tep3.htm> [TCVN-font - HTML format]

3. Tôi làm việc ở TV Mỹ, nên không có nhu cầu tìm hiểu chi tiết về việc này, tuy nhiên quý vị ở VN có thể làm một cuộc thăm dò (survey) các thư viện vùng Đông Nam Á để biết rõ vấn đề này. Theo thông tin có trên website của Ủy Ban Điều Hợp Việc Hiệu Đính AACR (**Joint Steering Committee for the Revision of AACR**) <http://www.collectionscanada.ca/jsc/translations.html> thì Bộ Quy Tắc Biên Mục AACR2 toàn văn và rút gọn đã được dịch sang **28 thứ tiếng**, trong đó có những tiếng của nước thuộc châu Á như là: Ấn Độ, Trung Hoa, Mã Lai Á (Malaysia), Nhật Bản, Phi Luật Tân (Philippines), và Việt Nam. Có 4 nước dịch bản rút gọn: VN, Trung Hoa, Mozambique (dùng tiếng Bồ Đào Nha), và Slovenia. Nếu TV của các nước đó không dùng AACR2 thì họ mất thì giờ dịch và tiền trả bản quyền cho việc dịch sách này ra tiếng nước họ để làm gì? Hội LEAF-VN chúng tôi đã cố gắng xin phép 3 Hội TV Anh, Mỹ và Canada là cơ quan giữ bản quyền của sách *The Concise AACR2, 1988 revision*, để được quyền dịch sách này và được miễn phí, 2000 cuốn sách Bộ QTBMAMRG, 1988 đã được xuất bản và gửi tặng cộng đồng TV VN 1800 cuốn (mà quý vị đang có sách này trên tay trong buổi huấn luyện này) với mục đích giúp đỡ VN phát triển ngành thư viện và thông tin học để hội nhập với cộng đồng TVTG. Chúng ta không thể hội nhập với cộng đồng TVTG nếu chúng ta không theo một chuẩn biên mục đã được TG chấp nhận sử dụng trong công tác biên mục như AACR2 và MARC 21.

#### HỎI :

- 1.-Dấu .— (chấm và 2 gạch liền) và dấu . - (chấm,ngắt, 1 gạch) khi sử dụng có khác nhau gì không?
- 2.- Xin giải thích về lề treo (hanging indention), khi nào thì dùng hình thức mô tả này?

#### TRẢ LỜI:

1.-Dấu chấm và hai gạch liền [tức là hai dấu gạch nối (hyphen) trên bàn phím] khi làm Căn Nang nó trở thành một gạch dài vì tôi dùng chương trình MS Publisher, máy nó tự động làm thành một vạch dài. Nếu chúng ta đánh máy thê/phiếu với máy chữ thông thường thì cần dùng hai gạch nối để chỉ một gạch dài, như vậy trông nó đẹp hơn.

Trên thê/phiếu mẫu, xin sửa lại là dấu chấm, khoảng trống [ngắt], một gạch dài hay là dấu chấm, khoảng trống [ngắt], hai dấu gạch nối.

2.- **Áp dụng lối làm thê/phiếu mục lục với lề treo [giòng treo] (hanging indention) khi chúng ta làm bản mô tả chính với tiêu đề chính là nhan đề của tài liệu [thí dụ: sách có trên 3 tác giả, hay ấn phẩm liên tục].** Lề treo [giòng treo] là một hình thức dùng để đánh máy dữ kiện trên thê/phiếu mục lục, tiêu đề chính được bắt đầu ở hàng thứ nhất trên thê/phiếu, sau đó hàng thứ hai và những hàng kế tiếp được lui vào mấy khoảng cách [xem mẫu thê làm lề treo nơi trang 65]

Ngoài ra xin coi Quy tắc số 23C, có ghi rõ các trường hợp cần làm bản mô tả chính theo nhan đề là:  
**“Quy tắc số 23C. Bản mô tả theo nhan đề**

Làm bản mô tả chính cho một tác phẩm theo nhan đề khi:

1) tác giả không được biết (tác phẩm khuyết danh) và không có tập thể nào chịu trách nhiệm cả (xem quy tắc 23B2)

2) **tác phẩm có trên ba tác giả** và không có người nào là tác giả chính cả (xem quy tắc 25C2) và không có tập thể nào chịu trách nhiệm cả (xem quy tắc 23B2)

3) tác phẩm là một sưu tập hoặc là một tác phẩm do soạn giả [người biên tập] chịu trách nhiệm và có một nhan đề chung (xem quy tắc 26B)

4) tác phẩm không do tác giả cá nhân và do một tập thể ấn hành nhưng không thuộc về một trong các loại ấn phẩm liệt kê trong quy tắc 23B2

5) tác phẩm là một thánh thư (như Kinh Thánh, Kinh Koran, hoặc Kinh Talmud) hoặc một tác phẩm cổ điển khuyết danh (như Beowulf hay Truyện Một Ngàn Lẻ Một Đêm).”

#### HỎI :

1.-Mô tả vật chất cho tài liệu đánh số trang, theo chương trên MARC như thế nào?

2.-CD hoặc đĩa 1.4MB đi kèm với tài liệu sẽ được mô tả riêng theo một biểu ghi hay coi như phần phụ của tài liệu?

3.-Với khuôn mẫu phích hiện đại (MARC) thì làm sao có thể chuyển tải hết các biểu ghi bằng phiếu có trong các thư viện VN hiện nay? Xin xem mẫu phích ở mặt sau câu hỏi này [hình ghi dưới đây]

M	<b>PHẠM VĨNH THÔNG</b>
38263	Trò chơi vận động rèn luyện của trẻ / Phạm
.265	Vĩnh Thông . - H. : Văn hoá dân tộc , 2002.
	211 tr ; 19cm
	372.6
	TR400

#### TRẢ LỜI:

1.-MARC chỉ là một hình thức chuẩn để nhập thông tin khiến cho máy đọc được mà thôi. **Số trang** trong phần mô tả trên MARC được cho vào **trường số 300** với những chỉ thị (indicators) để trống, và những mã trường con (subfield codes) là **\$a** dành cho phần về số trang ; **\$b** dành cho phần minh họa ; **\$c** dành cho phần kích thước tài liệu + **\$e** dành cho phần tài liệu kèm theo [dù là bản đồ, sách hướng dẫn, CD, hay đĩa nhỏ 1.4MB]. **Không ghi phần đánh số trang theo chương sách, mà ghi tổng quát là 1 t. [1 tập]**

2.-Tùy theo trường hợp: nếu đĩa CD hay đĩa 1.4MB này là tài liệu chính thì làm bản mô tả cho đĩa, còn nếu nó là tài liệu phụ kèm theo tài liệu chính là sách thì dùng quy tắc 5E dành cho tài liệu kèm theo.

3.-Tất cả tài liệu được thư viện làm biểu ghi theo lối truyền thống (tức là làm trên thẻ/phiếu) khi muốn áp dụng công nghệ thông tin vào thư viện thì việc chuyển tải thông tin có trên dạng thẻ/phiếu sang dạng MARC 21 (là một hình thức chuẩn để nhập thông tin khiến cho máy đọc được), thư viện phải làm **biên mục hồi cổ (retroconversion)** cho tất cả những tài liệu nào mà thư viện tàng trữ. Mẫu nhập tin theo khuôn thức

MARC 21 là tiêu chuẩn dùng để chuyển tin vào máy, được nhân viên thư viện nhập tin theo từng trường dành cho từng phần của mỗi biểu ghi. Thí dụ trường 1XX dành cho tên tác giả (cá nhân 100, tập thể, 110, hội nghị, 111.), trường 2XX dành cho nhan đề, minh xác về trách nhiệm (245), nơi xuất bản, nhà xuất bản và năm xuất bản (260), ấn bản (250), trường 3XX dành cho phần mô tả vật chất của tài liệu, v.v..

Việc làm biên mục hồi cố đòi hỏi nhiều thời gian để nhập tin theo khuôn thức MARC, nhưng **trước khi làm TV nên làm việc loại bỏ những tài liệu lỗi thời, bị hư hại không thể sửa chữa được**. Trong thẻ/phiếu mục lục ghi ở thí dụ trên, chúng ta sẽ phải nhập tin theo MARC 21 và theo AACR2 như sau:

100 1 \$a Phạm, Vĩnh Thông  
245 10 \$a Trò chơi vận động rèn luyện của trẻ / \$c Phạm Vĩnh Thông.  
260 0 \$a Hà Nội : \$b Văn Hoá Dân Tộc, \$c 2002.  
300 \$a 211 tr. ; \$c 19 cm.

Nhan đề được làm điểm truy dụng [quy tắc 29B5] theo AACR2 trên MARC 21 thì chỉ thị thứ nhất là số 1 dùng cho việc điều khiển máy điện toán [máy tính] làm điểm truy dụng cho nhan đề, chỉ thị thứ 2 là số 0 dùng cho việc sắp xếp dẫn tố của nhan đề không có mạo từ (article) như là chữ “Le, La Les” trong tiếng Pháp, hay chữ “The, A, An” trong tiếng Anh, đứng trước nhan đề, nếu có mạo từ thì chỉ thị thứ hai sẽ là 2 cho mạo từ A, 3 cho mạo từ “Le”, 4 cho mạo từ “Les và The”, v.v...

#### HỎI :

Nếu có 3 tên sách của 3 tác giả khác nhau (ở nhiều lĩnh vực khác nhau), thí dụ Triết, Văn học, Xã hội) được trình bày trong 1 cuốn sách thì cách mô tả và Tiêu đề mô tả ở trường 245 như thế nào?

#### TRẢ LỜI:

BQTBAMRG, 1988 không có quy tắc đặc biệt cho trường hợp này, nhưng theo lối áp dụng thường thấy trên OCLC hay TVQH Mỹ thì chúng ta có thể làm theo lối sau đây:

Bản mô tả chính với tiêu đề chính sẽ là tên của tác giả và tên sách được ghi đầu tiên trên trang nhan đề. Phần mô tả trong trường số 245: \$a tên sách đầu tiên / \$c minh xác về trách nhiệm cho tác giả của sách này. Tên sách thứ hai / minh xác về trách nhiệm cho tác giả của sách thứ 2 này. Tên sách thứ ba / minh xác về trách nhiệm cho tác giả của sách thứ 3 này. [không lập lại các mã trường con vì đã có ở phần đầu rồi, trường 245 chỉ dùng mã trường con 1 lần mà thôi]

Làm bản mô tả phụ cho tên sách thứ nhất. [Quy tắc 29A2]

Làm bản mô tả phụ theo lối tên/nhan đề cho tên tác giả và tên sách thứ 2. [Quy tắc 29B4]

Làm bản mô tả phụ theo lối tên/nhan đề cho tên tác giả và tên sách thứ 3. [Quy tắc 29B4]

Nếu TV có dùng Tiêu đề đề mục (subject headings) thì sẽ có thêm điểm truy dụng theo đề mục cho: 1. Triết học. 2. Văn học. 3. Xã hội học [Tiêu đề đề mục được đánh số Á Rập trên thẻ/phiếu truyền thống]

#### HỎI :

1.-Sách nhiều tập chỉ mô tả 1 biểu ghi cho toàn bộ hay mô tả mỗi tập một biểu ghi?

2.-Trường hợp quyền sách “Văn hoá Đông Sơn...” nếu mô tả có [cho thêm] tên sách song song được không?

Tại sao cô không làm [tiêu đề] mô tả chính cho người chủ biên? tại sao từ “chủ biên lại đặt trước tên Hà Văn Tấn? có cần viết hoa từ “chủ biên” không?

#### TRẢ LỜI:

1.-Tùy theo chính sách của từng thư viện, và có khi do quyết định của biên mục viên, người ta sẽ làm biểu ghi cho toàn bộ hoặc biểu ghi cho từng tập. Tuy nhiên nếu bộ sách có quá nhiều tập (chẳng hạn như Lê-Nin toàn tập có 51 quyển thì chúng ta phải tự hỏi làm 1 biểu ghi cho toàn tập mất ít thì giờ hơn hay là làm biểu ghi cho 51 tập riêng rẽ.

2.-Cuốn sách *Văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam* có ghi 1 người chủ biên, và 12 tác giả, văn bản viết toàn bằng tiếng Việt, nhưng mặt sau của trang n.đ. có ghi tiếng Anh, như vậy nhan đề tiếng Anh không được coi là nhan đề song song để có thể áp dụng quy tắc số 1D, nhưng nhan đề tiếng Anh này được ghi ở phần kê dẫn tiêu đề (hay trường số 246) để có thêm một điểm truy dụng dành cho nhan đề có lối viết khác hơn là nhan đề chính bằng tiếng Việt. [Quy tắc 29B5(b)]

Không làm bản mô tả chính với tiêu đề chính là tên người chủ biên [xem quy tắc 23C (2); 25C2]  
Từ “chủ biên lại đặt trước tên Hà Văn Tấn trong phần minh xác về trách nhiệm vì thông tin này ghi trên trang n.đ.; Không cần viết hoa từ “chủ biên” vì đó là danh từ chung.

#### HỎI :

Xin phân biệt giữa 2 trường 505 là trường ghi chú nội dung và trường 520 là trường tóm tắt nội dung của khuôn thức MARC.

#### TRẢ LỜI:

Trường 505: Ghi chú nội dung: [quy tắc 7B14] “Nếu một tài liệu gồm có nhiều phần được nêu tên, ghi lại các phần đó theo thứ tự xuất hiện của chúng nêu thư viện của bạn có một chính sách về việc này. Ngăn cách tên của các phần đó bằng một khoảng trống, một gạch dài, và một khoảng trống ( — ).” Như vậy ghi chú nội dung dùng để liệt kê những thông tin cần ghi (t.d.: các chương sách, các bài viết của nhiều tác giả ghi trong sách, các tập của một bộ sách gồm nhiều tập có nhan đề khác nhau, v.v.. [tr. 349 La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn]). MARC 21 dùng trường số 505 cho ghi chú Nội dung.

Ghi chú tóm tắt [quy tắc 7B13] “Ghi lại một tóm tắt ngắn về nội dung của tài liệu nếu thư viện của bạn có một chính sách về việc này.” Như vậy ghi chú tóm tắt dùng để ghi chi tiết ngắn, gọn về những thông tin có trong sách (t.d.: tóm tắt nội dung của cuốn sách trẻ con do Thái tử Charles của nước Anh viết. (trang 228). MARC 21 dùng trường số 520 cho ghi chú Tóm tắt.

#### HỎI :

Trong thí dụ về cuốn *Lịch sử VN*, tại sao phần ghi 2 tập lại không thấy ghi số trang, và tại sao nhập phần ghi về tập này lại ở phần ghi chú (trường 500) mà lại không ghi ở trường 245 với mã trường con là \$n, \$p hoặc trường 774?

#### TRẢ LỜI:

Quy tắc 5B3 cho phép ta ghi số tập khi đã trọn bộ.

Phần ghi chú (trường 500) được dùng để ghi chi tiết khác nhau về trách nhiệm của tác giả tập thể (t. 1) và tác giả cá nhân (t. 2). Trong trường 245, chỉ dùng mã trường con \$n [số của phần/mục của tác phẩm (number of part/section of a work)] và \$p [tên của phần/mục của tác phẩm (name of part/section of a work)] khi nào có sự phân định rõ ràng, việc áp dụng mã trường con \$n và \$p ở thí dụ về sách *Lịch sử VN* không thích hợp. Còn về việc dùng MARC 21 thì trường 774 dành cho “Tiêu đề mô tả phụ cho tài liệu phụ liên hệ với tài liệu chính lớn hơn. Nó có thể là một phần của 1 tài liệu đơn lẻ, 1 bộ tài liệu nhiều phần, hay một sưu tập. Tài liệu phụ có thể/hoặc không có thể được làm mô tả trong một biểu ghi thư tịch riêng được...” [Xem : <http://www.itsmarc.com/crs/Bib1328.htm> ] như vậy trong thí dụ này không dùng trường 774 được.

#### HỎI :

1.-Xin trình bày quy tắc mô tả của AACR2 về:

- Một bài báo, tạp chí [?] được trích từ 1 tờ báo, cuốn tạp chí
- Một chương, phần trong một cuốn sách
- Một bài thơ, trong 1 tập thơ
- Một truyện trong tuyển tập, toàn tập
- Một bài tham luận trong một kỷ yếu hội nghị, v.v...

2.-Trường hợp mô tả sách tập và ấn phẩm liên lục, nếu không mô tả số lượng trang thì lấy cơ sở nào để mô tả ở trường 774 (mô tả sách bộ)

#### TRẢ LỜI:

1.-Đây là một hình thức được gọi là “mô tả phân tích hay mô tả trích” (analytics), xem

**Quy tắc 29B8** áp dụng cho việc làm mô tả phân tích [mô tả trích]: a) *Tiêu đề mô tả phụ theo lối Tên/nhan đề: Dùng tiêu đề cho tên/nhan đề hoặc nhan đề của một phần trong tài liệu làm tiêu đề cho bản mô tả phụ phân tích*

**Quy tắc 29B8(b)** *Các bản mô tả phân tích loại “Trong” [CAACR2 tr. 81]*

Nếu cần ghi nhiều chi tiết hơn trong bản mô tả phụ phân tích thì hãy làm một bản mô tả thuộc loại “Trong”. Các bản mô tả thuộc loại này gồm các chi tiết như sau:

## Tiêu đề theo tên/nhan đề

Nhan đề chính và minh xác về trách nhiệm, v.v. (quy tắc 1, 2,4,5,7)

Xin xem bản mẫu từ trang 410-416.

2.-Riêng vấn đề làm mô tả phân tích/mô tả trích cho từng bài báo: ở nước ngoài, nhất là ở Mỹ, không thư viện nào có đủ nhân lực để làm việc mô tả phân tích/mô tả trích cho từng bài báo một. Có các công ty như Wilson đã làm những sách dẫn [hay sách dẫn mục] (periodical index) [còn gọi là sách chỉ mục] dùng để phân tích những bài báo của nhiều tờ báo khác nhau gọi chung là “án phẩm định kỳ” (periodicals), họ làm chỉ mục theo tên tác giả, theo tiêu đề đề mục. Thí dụ : sách dẫn mục có tên là *Reader's guide to periodical literature, Social Sciences Index, Humanities Index, Education Index, Pshychological Abstracts, Chemical Abstracts*, v.v.. Tại VN, công ty máy tính nào có đủ nhân lực và chương trình sắp xếp thứ tự đề mục theo mẫu tự/chữ cái của chữ quốc ngữ VN, xin nghiên cứu việc làm Index về báo chí này cho cộng đồng TV VN và cả TVTG được nhờ, sách bán ra chắc chắn sẽ... “hốt bạc” vì vấn đề này rất cần cho việc nghiên cứu kho tàng văn hoá VN có ở trong bao nhiêu là sách báo từ thời xưa đến bây giờ, chưa có 1 cơ quan công/tư nào nghĩ đến việc làm này cả. Khi làm xong và bán ra thị trường, không những các thư viện VN cần mua mà cả TV thế giới cũng cần để phục vụ độc giả của họ. Trong số quý vị học viên, có thư viện nào đã có cái CD của tờ báo thời xưa ở Huế là tờ *Bulletin des Amis du Vieux Hué* do R.I.M Technologies ở Hà Nội xuất bản trên CD năm 1998-2000 không? Nếu có, xin mở ra mà coi, họ đã làm scan tất cả bộ báo này từ 1914 đến 1944. Báo ra mỗi năm 12 số. Với công nghệ thông tin bây giờ, họ làm bằng PDF, có đủ chữ Pháp, Việt, Tàu ở trên bài báo. Có phần Index cho toàn bộ theo Tiêu đề đề mục, theo tên tác giả và theo từng tập một của mỗi năm. Ngoài ra còn có Index dùng từ khóa. Nói như vậy để quý vị thấy là làm việc này không khó đối với các công ty máy tính có đủ đội ngũ nhân viên chuyên môn thì làm được. Trường dạy TV học và Thông Tin Học ở Mỹ có giảng dạy môn học “Indexing and Abstracting”, để hướng dẫn việc làm này, tôi không học môn này nên tôi không đủ khả năng giải thích nhiều hơn việc làm này như thế nào.

## HỎI :

Trong MARC 21 khi dùng các mã trường con có dấu \$a, \$b, v.v.. có cần ghi cách khoảng trống hay không, hoặc viết sát nhau không chừa khoảng trống.

Thí dụ trong trường 260 : \$a T.P Hồ Chí Minh : \$b Thư viện Cao Học, \$c 2002.

## TRẢ LỜI:

Việc để hay không để khoảng trống như câu hỏi này thì nó tùy thuộc chương trình tích hợp mà TV dùng, có TV để khoảng trống, có TV không để khoảng trống. Trong những chỉ dẫn về MARC 21, quý vị coi trên www, có khi họ dùng dấu \$ hay dấu | [dấu thẳng đứng ở phím shift và dấu gạch chéo ngược \] rồi đến mã trường con, rồi đến thông tin trên trường đó mà không có khoảng trống.

Trong “*Cẩm Nang...*” chúng tôi theo lối áp dụng của OCLC nên để khoảng trống sau các mã trường con (subfield codes) trong các trường được nhập tin theo khuôn thức MARC 21, y như thí dụ mà học viên nêu ra trong câu hỏi này, tuy nhiên có khi độc giả thấy chúng tôi không để khoảng trống hoặc không làm màu tím cho các mã trường con này, thì xin coi đó là một lỗi kỹ thuật, chúng tôi sẽ sửa lại vào kỳ nghỉ Noel cuối năm nay. Khi nào làm xong chúng tôi sẽ niêm yết dần dần trên website của LEAF-VN:

<http://www.leaf-org>

## HỎI :

Xin giải đáp mấy vấn đề sau:

- 1.-Trong ghi chú: về từ “Tài liệu tham khảo”, “sách dẫn”, “chỉ mục”, “thư mục” ... có thống nhất dùng từ chung là “Thư mục” hay không, ví dụ: Thư mục: tr. 261-263.
- 2.-Trong ví dụ cuốn sách có 2 tác giả, dù trên sách trình bày cách nhau dấu [gạch ngang] - , khi mô tả vẫn phải dùng dấu phẩy, nhưng tại sao trong phích mô tả của sách [Le petit Nicolas / Santé – Gosinny cô vẫn dùng dấu gạch ngang –
- 3.-Trong thí dụ 2: Có tác giả 2, sao biểu ghi không khai triển trường 700 theo MARC.
- 4.-Trường 650: cách nhập chủ đề chính, chủ đề phụ.

## TRẢ LỜI:

1.-Tùy theo loại tài liệu có trên tay khi bạn làm mô tả: có khi ghi “Tài liệu tham khảo” [có thể trên sách ghi là References, có thể ghi là Bibliography] vì phần này có rải rác ở cuối mỗi chương sách mà không đứng riêng trong vài trang cuối sách, có đánh số trang rõ ràng. Cụm từ “Thư mục” [Bibliography] thường được in ở cuối sách và có số trang nhất định. “Bảng dẫn mục” [ở cuối sách (index) (không phải “sách dẫn” = periodical index)] thường thấy trên sách in ở nước ngoài, như sách tiếng Anh, tiếng Pháp, nếu sách vừa có tài liệu tham khảo, vừa có bảng dẫn thì thường được ghi chung vào một hàng với cụm từ “Có tài liệu tham khảo và bảng dẫn mục”. Từ “Thư mục/thư tịch” chỉ dùng riêng cho “Bibliography” mà thôi.

2. Thí dụ này phần tên hai tác giả [Sampé và Gossiny] đã làm có dấu gạch ngang trong phần minh xác về trách nhiệm như vậy là sai, chúng tôi sẽ sửa lại và thay bằng dấu phẩy.

3. Câu hỏi này liên quan đến thí dụ nào, trang nào? nếu là thí dụ về cuốn Le Petit Nicolas, thì tác giả Sempé, 1932- đã được làm ở trường 700 trên biểu ghi theo MARC. (tr. 42).

3. Trường 650 trên MARC dành cho “tiêu đề đề mục/hay đề mục chủ đề” [nếu dùng TĐĐM của TVQH Mỹ, thì sẽ có chỉ thị thứ nhất là 0], nếu là đề mục tự tạo thì dùng trường 690 0:

- tùy theo tiêu đề đề mục có đề mục chính không thì làm như sau: 650 0 \$a Kinh tế

- nếu tiêu đề đề mục có thêm “tiểu phân mục theo địa dư” (geographic subdivision) thì dùng mã trường con \$z trước tên địa dư, và làm như sau: 650 0 \$a Kinh tế \$z Việt Nam

- nếu có “tiểu phân mục hình thức” (form subdivision) thì mã trường con để trước phần này sẽ là \$x : 650 0 \$a Kinh tế \$x Học tập và giảng dạy

#### HỎI :

Cô có giải thích là “sách có nhiều chương nhưng đánh số trang khác nhau thì được xem là một tập (1 t.) nhưng trong thí dụ về sách “Trùng San Lam Sơn Thực Lục”, trên biểu ghi lại ghi hai số trang khác nhau, như vậy là sao?

#### TRẢ LỜI:

Thí dụ về cuốn sách “Trùng San Lam Sơn Thực Lục”, số trang được ghi là “ 86 tr, 96 tr.” theo chỉ dẫn ở quy tắc 5B2 ghi dưới đây [phần màu đỏ], có một lỗi nhỏ ở đây là cần xoá chữ tr. sau số 86 và ghi lại là 86, 98 tr.

Ngoài ra, nếu sách có nhiều phần được đánh số trang riêng của từng phần mà không liên tục thì dùng 1 t. thí dụ ở trang 116, bộ Luật giao thông của tiểu bang California, họ không có đánh số trang mà họ dùng số điều luật của từng phần/đoạn một.

**Quy tắc 5B2. Quy mô của sách, tập bản đồ, và các loại ấn phẩm khác.** “Tài liệu chỉ gồm một tập duy nhất. Ghi lại số trang trong phần chính được ghi số trang.  
327 tr.

Nếu tài liệu gồm nhiều phần chính được đánh số trang, ghi lại số trang của từng phần theo thứ tự xuất hiện của chúng trong tài liệu.

320, 200 tr.

Loại bỏ các phần không được ghi số trang và những phần thứ yếu.

327 tr. không ghi [32], 327 tr.

119 tr. không ghi xii, 119 tr.

300 tr. không ghi 12, 300 tr.

Nếu tài liệu không có phần nào được ghi số trang cả hay có quá nhiều phần được ghi số trang, thì chỉ ghi “1 t.” (t.=tập).”

#### HỎI :

Trong biểu ghi của thí dụ “Tự Đức” [tr. 190-192], đây là một tên được coi là một cụm từ tại sao lại có dấu phẩy sau chữ Tự?

#### TRẢ LỜI:

Xin lỗi quý vị, đó là tôi làm sai. Xin sửa lại giùm, bỏ dấu phẩy sau chữ Tự (tr. 190-191). Phần này ở biểu ghi MARC [tr. 192] thì đúng.

#### HỎI :

Khi có bạn đọc làm mất sách thì căn cứ vào đâu để bắt đền tiền? vì đồng tiền mỗi thời điểm có giá trị khác nhau, Thi dụ năm 1978 cuốn sách có 2 đồng, đến năm 2004 tái bản giá 89.000 đồng

**TRẢ LỜI:**

Vấn đề này khá nan giải đối với cả thư viện Mỹ, vì có khi sách đã tuyệt bản, làm sao có bằng chứng để quy giá tiền theo thời điểm sách bị mất? Thư viện nên có chính sách về vấn đề này, và cần cập nhật chính sách này theo thời giá và đặt ra một vài giá biểu tổng quát cho từng loại tài liệu.

**HỎI :**

Ở phần mô tả tài liệu thính thị, trường hợp có nghệ sĩ biểu diễn hoàn toàn tác phẩm của một tác giả [nhạc sĩ] thì làm tiêu đề mô tả chính như thế nào?

**TRẢ LỜI:**

Xin xem trang 483 thí dụ Great Chopin performers về những nghệ sĩ trình diễn như Đặng Thái Sơn và nhiều người khác tranh tài trong cuộc biểu diễn nhạc của Chopin ở Warsaw, Poland.

Quy tắc : **23A2**. “*Làm bản mô tả chính cho một tác phẩm của một tác giả cá nhân theo tiêu đề cho người đó (xem quy tắc 24A).*”

*Làm bản mô tả chính cho một tác phẩm của hai hay nhiều người theo:*

*- tác giả chính (xem quy tắc 25B1)*

*hoặc - người được nêu tên đầu tiên (xem các quy tắc 25B2, 25C1, và 27)*

*hoặc - nhan đề (xem các quy tắc 25C2 và 26B)*

*Làm bản mô tả phụ theo như chỉ dẫn trong quy tắc 29.”*

Quy tắc số 29B2(d) “*Làm bản mô tả phụ cho người trình diễn*” đã được áp dụng cho trường hợp của nghệ sĩ trình diễn như Đặng Thái Sơn [tr. 483]

Trong thí dụ trang 480 có nghệ sĩ Thanh Tâm biểu diễn đàn bầu các bản dân ca VN thì quy tắc số 27B1(g) “*Làm bản mô tả chính với tiêu đề dành cho người trình diễn chính.*” được áp dụng.